TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HSST
Ngày 06/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng – Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXX-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ tên: **Đỗ Mạnh T**, (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; sinh ngày 14/02/1975; tại Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố SL, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú hiện nay: thôn T, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1942, trú tại thôn T, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình và bà Đinh Thị Nh (đã chết). Năm 2008 bị Uỷ ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) SL ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục, lao động, sau đó bỏ trốn. Tại bản án số 57/2009/HSST ngày 15/5/2009 Tòa án nhân dân thành phố SL xét xử tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Không chấp hành quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính", ngày 10/7/2009 đã thi hành xong 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, đến nay đã được xoá án tích. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 03/9/2022 chuyển tạm giam – *Có mặt tại phiên tòa*

** Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1968 - *Vắng mặt*

Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1975 – *Vắng mặt*

Cùng trú tại: thôn ĐN, xã T1, huyện TT, tỉnh Thỏi Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma tuý để sử dụng nên khoảng 13 giờ ngày 31/8/2022, bị cáo thuê xe ôm đi đến khu vực cầu Trà Lý thuộc địa phận xã Đ, huyện TH, tỉnh Thái Bình gặp và mua được 03 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Sau khi mua xong bị cáo bỏ 03 gói ma túy vào túi quần bên trái rồi đi nhờ xe mô tô về đến khu vực cầu thôn ĐN xuống xe đi bộ vào khu vực nghĩa trang nhân dân thôn ĐN, xã T1, huyện TT để sử dụng thì bị lực lượng Công an xã T1 kiểm tra phát hiện. Tổ công tác đã mời người đến chứng kiến việc thu giữ tại túi quần bên trái, phía trước bị cáo đang mặc 03 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1811 gam được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng và 01 bơm kim tiêm loại 3ml, ngoài ra không thu giữ thêm đồ vật gì. Tổ công tác đã đưa bị cáo cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an xã Thuần Thành để tiến hành làm việc theo quy định. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thuỵ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Toản nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

- Bản kết luận giám định số 339/KL-KTHS (MT) ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1811 gam. *Heroine STT: 09, danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. (Bút lục số: 80).*

Cáo trạng số 108/CT-VKSTT ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 1 năm 6 tháng đến 1năm 9 tháng tù; Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo là từ 5 đến 7 triệu đồng; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 bơm kim tiêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ Nhà nước cấm tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ 0,1811 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định số 339/KL-KTHS (MT) ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của ông Nguyễn Văn Á và ông Nguyễn Hữu B cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện, phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bố đẻ là bệnh binh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo bị nghiện ma túy đã nhiều năm, đã từng bị cơ quan Nhà nước đưa đi cai nghiện, biết rõ tác hại của ma túy: làm hủy hoại sức khỏe, khánh kiệt tài sản, suy thoái phẩm chất đạo đức, là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác và là chất nhà nước cấm tàng trữ, mua bán trái phép nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng, do đó không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[6] Số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là loại vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 bơm kim tiêm loại 3ml là vật không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T 1(một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam - ngày 31/8/2022.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy loại *Heroine*, sau lấy mẫu giám định còn 0,1504 gam và toàn bộ bao gói thu của Đỗ Mạnh T được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 339/KL-KTHS(MT) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 bơm kim tiêm loại 3ml (*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy lập ngày 10/11/2022*).

4.Về án phí: Bị cáo Đỗ Mạnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Mạnh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/12/2022).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

Nơi nhận:
- *Bị cáo*
- *VKSND huyện TT;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Công an huyện TT;*
- *Chi cục THADS TT;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*